

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- NHNN đề xuất gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu nợ thêm 6 tháng
- Một lớp nợ xấu mới đang có dấu hiệu hình thành
- Tín dụng trên địa bàn Tp.HCM 4 tháng đầu năm tăng 1,31%

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Vàng tăng nóng có gây ảnh hưởng đến tỷ giá, lạm phát nửa cuối năm?
- Kinh tế toàn cầu được dự báo khởi sắc trong nửa cuối năm 2024: Nhiều đối tác thương mại của Việt Nam hồi phục

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Chủ tịch FED: Lạm phát tăng cao hơn dự đoán, có thể buộc FED phải giữ nguyên lãi suất
- Xung đột, lãi suất cao đang cản trở tăng trưởng kinh tế

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 16/05/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,254.39	↑	0.89%
HNX - INDEX	238.78	↑	0.77%
DOW JONES INDUS	39,908.00	↑	0.88%
EURO STOXX 50 PR	5,100.90	↑	0.41%
CSI 300 INDEX	3,626.06	↓	-0.85%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	90.400	↑	0.67%
Quốc tế (USD/Oz)	2,394.04	↑	1.65%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.240	↓	-0.12%
DXY	104.22	↓	-0.80%
EUR/USD	1.0889	↑	0.67%
USD/JPY	154.40	↓	-1.34%
USD/CNY	7.2190	↓	-0.20%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	78.98	↑	0.75%
----------------------	-------	---	-------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số Dollar Index (DXY) giảm 0.73%, xuống mốc 104.28. Đồng USD giảm sau khi dữ liệu giá tiêu dùng của Mỹ trong tháng 4 được công bố, cho thấy lạm phát tiếp tục có xu hướng hạ nhiệt trong Q.II, làm tăng hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể thực hiện cắt giảm lãi suất sớm nhất là vào tháng 9/2024.



- Giá vàng giao ngay tăng 1.2% lên 2,386.65 USD/Ounce. Giá vàng tăng lên mức cao nhất trong hơn 3 tuần, được hỗ trợ bởi đà suy yếu của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ, sau khi dữ liệu cho thấy giá tiêu dùng tại Mỹ tăng thấp hơn so với dự báo trong tháng 5, làm tăng khả năng FED sẽ hạ lãi suất vào cuối năm nay.

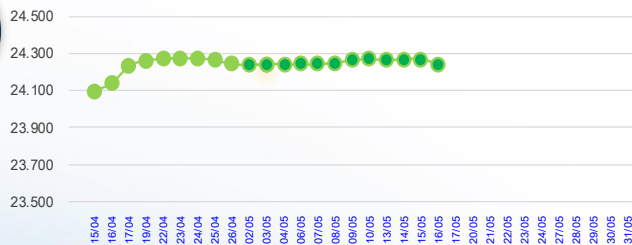


- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 0.78% lên 78.63 USD/thùng. Giá dầu tăng sau khi dữ trữ dầu thô trong nước của Mỹ giảm mạnh hơn dự báo. Cụ thể, dữ liệu từ Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) biết dự trữ dầu thô thương mại, không bao gồm dự trữ xăng dầu chiến lược (SPR), đã sụt 2.5 triệu thùng trong tuần trước, cao hơn nhiều so với dự báo giảm 543,000 thùng.

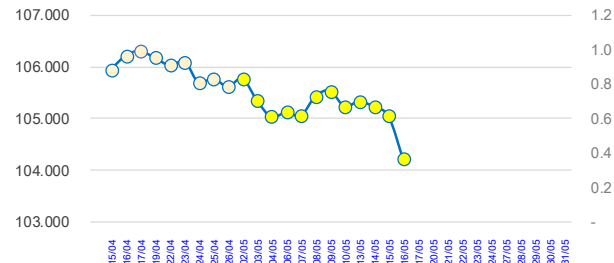
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



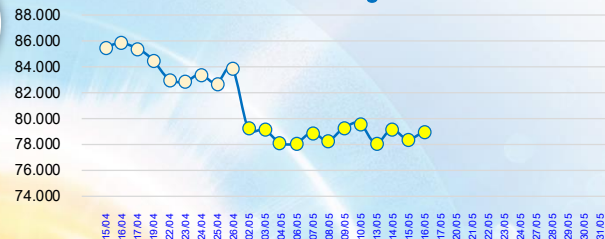
Tỷ giá trung tâm - Tháng 05/2024



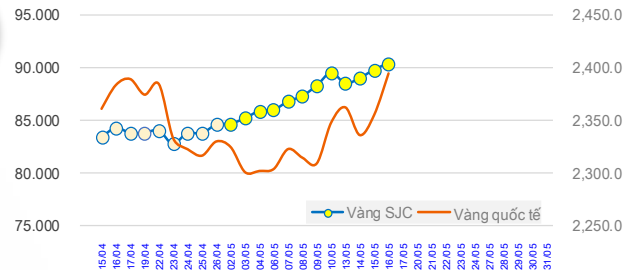
Chỉ số DXY - Tháng 05/2024



Giá dầu thô - Tháng 05/2024



Giá vàng - Tháng 05/2024



Ngân hàng Nhà nước đề xuất gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu nợ thêm 6 tháng



Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN (Thông tư 02) quy định v/v tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng (NH) nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, trường hợp kéo dài thời gian cơ cấu nợ theo Thông tư đến hết ngày 31/12/2024 sẽ không ảnh hưởng đến cơ chế trích lập dự phòng rủi ro do kéo dài thời gian cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với hệ thống. Ngoài ra, việc kéo dài thời gian cơ cấu nợ theo Thông tư 02 đến 31/12/2024 sẽ góp phần làm giảm mức độ gia tăng nợ xấu nội bảng của TCTD và tạo điều kiện cho TCTD thực hiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, góp phần hỗ trợ phục hồi nền kinh tế (KT). Trên cơ sở này, NHNN đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 của Thông tư 02/2023 như sau: “2. Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024”. Sửa đổi khoản 8 Điều 4 như sau: “8. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024”.

Như vậy, dự thảo Thông tư 02 sửa đổi đề xuất kéo dài thêm 6 tháng thời gian cơ cấu thời hạn trả nợ cho khách hàng. Cụ thể, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hết ngày 31/12/2024.

Một lớp nợ xấu mới đang có dấu hiệu hình thành



Trong báo cáo phân tích mới đây, ACBS cho biết, tăng trưởng tín dụng từ 27 NH niêm yết đạt 1,9% trong Q.I/2024. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng rất khác nhau ở từng NH và đây là điều hiếm khi xảy ra giai đoạn trước đây. Tăng trưởng tín dụng chủ yếu tập trung vào khối khách hàng doanh nghiệp (DN) lớn, trong khi đó, tăng trưởng cho vay khách hàng cá nhân vẫn thấp. Các DN có tỷ lệ khách hàng DN lớn hoặc tập trung nhiều vào phân khúc bất động sản báo cáo tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn các NH có truyền thống bán lẻ. Ngoài ra, đáng chú ý nợ xấu gia tăng và áp lực dự phòng lớn với các NH. Theo ACBS, nợ xấu, nợ nhóm 2 và nợ tái cơ cấu đều có xu hướng tăng lên trong Q.I/2024. Xét về tổng thì tỷ lệ này đang thấp hơn giai đoạn Q.II-III/2020 trong giai đoạn Covid. Nhưng xét riêng lẻ thì tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5) và nợ nhóm 2 lại đang tăng lên đáng kể, cho thấy là 1 lớp nợ xấu mới đang có dấu hiệu hình thành. Bên cạnh đó, trong giai đoạn Q.II/2020-Q.I/2021 và Q.III/2021-Q.I/2023, nợ tái cơ cấu giảm dần theo thời gian. Tuy nhiên, từ Q.II/2023 tới nay, nợ tái cơ cấu đang có xu hướng tăng dần. Tỷ lệ LLR – dự phòng bao phủ nợ xấu tiếp tục giảm sau khi tăng nhẹ vào Q.IV/2023 cho thấy áp lực trích lập dự phòng của hệ thống NH vẫn còn khá lớn trong giai đoạn tới.

Tín dụng trên địa bàn Tp.HCM 4 tháng đầu năm tăng 1,31%



Ông Nguyễn Đức Lệnh - Phó Giám đốc NHNN chi nhánh Tp.HCM cập nhật số liệu và đánh giá những chuyển biến tích cực từ 1 số lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các thị trường đã phản ánh vào hoạt động tín dụng trên địa bàn 4 tháng đầu năm. Tín dụng trên địa bàn duy trì xu hướng tăng trưởng. Theo đó, sau khi giảm vào tháng 1, tín dụng đã tăng trưởng trở lại và duy trì tốc độ tăng trưởng dương vào các tháng sau đó. Cụ thể, tháng 2, tín dụng $\uparrow 0,01\%$; tháng 3 $\uparrow 1,9\%$ và tháng 4 $\uparrow 0,35\%$. Như vậy, 4 tháng đầu năm, tín dụng trên địa bàn $\uparrow 1,31\%$ và $\uparrow 9,33\%$ sv cùng kỳ. Theo đó, tín dụng trung dài hạn tăng trưởng cao hơn tín dụng ngắn hạn, $\uparrow 1,96\%$ trong 4 tháng đầu năm, trong khi tín dụng ngắn hạn $\uparrow 0,6\%$. Các chương trình tín dụng và hoạt động hỗ trợ DN tiếp tục tổ chức thực hiện tốt. Trong đó, các TCTD trên địa bàn đã cơ cấu lại nợ giữ nguyên nhóm nợ cho 40.568 khách hàng, với tổng dư nợ được cơ cấu đạt 46.793 tỷ đồng; giải ngân gói tín dụng cho DN ngành lâm sản, thủy sản với doanh số đạt 2.521 tỷ đồng cho 1.639 khách hàng trên địa bàn; cho vay hỗ trợ DN thông qua chương trình kết nối NH - DN trên địa bàn (gồm giải ngân gói tín dụng ưu đãi và ký kết trực tiếp tại hội nghị) đạt 184.135 tỷ đồng cho 43.171 khách hàng là DN, hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn. Kết quả hoạt động tín dụng trên địa bàn Tp.HCM trong 4 tháng đầu năm tiếp tục phản ánh hiệu quả chính sách và gắn liền với tăng trưởng và phát triển KT xã hội của Thành phố, nhiệm vụ hỗ trợ và thúc đẩy tăng trưởng KT.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

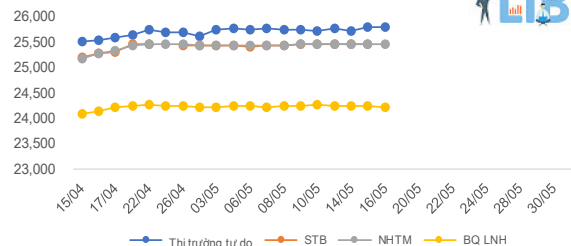
Tăng trưởng huy động của Ngành



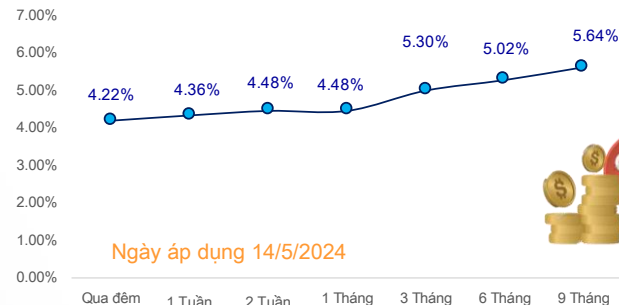
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 05/2024



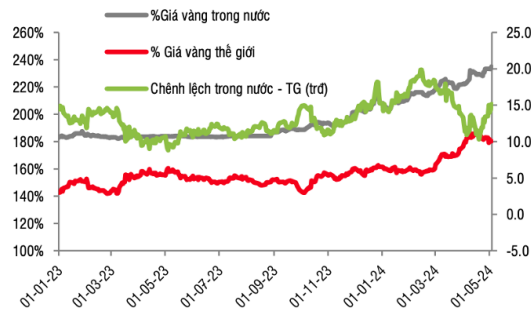
Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng 14/5/2024

Vàng tăng nóng có gây ảnh hưởng đến tỷ giá, lạm phát nửa cuối năm?

Chênh lệch giá vàng SJC trong nước và thế giới



Mặc dù, không trực tiếp tác động đến lạm phát nhưng giá vàng trong nước tăng nóng và chênh lệch cao với thị trường thế giới được cho là sẽ tác động gián tiếp đến tỷ giá thông qua hoạt động mua ngoại tệ trên thị trường chợ đen để nhập lậu vàng. Theo các chuyên gia, giá vàng tăng cao có thể phát sinh hoạt động nhập khẩu (NK) vàng nhử qua kênh không chính thống khiến tỷ giá căng thẳng cục bộ. TS. Lê Xuân Nghĩa cho rằng, mỗi năm DN Việt nhập lậu vàng khoảng 50 tấn, #3 tỷ USD. "Lâu nay dù không cho phép NK vàng thì vẫn xảy ra hiện tượng nhập lậu, chênh lệch giá vàng cao khuyến khích nhập lậu vàng khiến nhu cầu USD tại thị trường chợ đen tăng cao gây ảnh hưởng đến tỷ giá". MBKE chỉ ra chênh lệch giữa giá vàng toàn cầu và trong nước ngày càng gia tăng là yếu tố giải thích cho áp lực lên tỷ giá USD/VND trên thị trường chợ đen. Chênh lệch giá vàng ngày càng gia tăng khuyến khích DN NK vàng, thậm chí thông qua việc buôn lậu kiếm lợi nhuận chênh lệch ngắn hạn, làm tăng nhu cầu USD và do đó đẩy giá USD lên cao... Với yếu tố lạm phát, các chuyên gia dự báo, lạm phát nửa cuối năm sẽ chịu áp lực từ việc tăng giá điện, tỷ giá và cả diễn biến giá dầu. VDSC chỉ ra rằng, trong 3 tháng trở lại đây, lạm phát tính theo năm đều $\uparrow$ 4,0-4,4%. Dù vậy, VDSC kỳ vọng việc VND mất giá #5,0% từ đầu năm đến nay sẽ không tác động quá lớn đến diễn biến lạm phát nửa sau năm 2024. VDSC điều chỉnh nhẹ mức dự báo lạm phát 2024 từ mức 3,5% lên 3,8% sau khi cân nhắc ảnh hưởng của giá dầu và tỷ giá. Mức tăng giá chung kỳ vọng vẫn thấp hơn mục tiêu kiểm soát lạm phát 4,5% của Chính phủ.

Kinh tế toàn cầu được dự báo khởi sắc trong nửa cuối năm 2024: Nhiều đối tác thương mại của Việt Nam hồi phục



Trong báo cáo hàng tháng được công bố ngày 14/5, OPEC nhận định, nền KT toàn cầu đã cho thấy khả năng phục hồi mạnh mẽ trong Q.I, với các nền KT chủ chốt có mức tăng trưởng ổn định và trong 1 số trường hợp thậm chí đã vượt ngưỡng dự đoán ban đầu. “Bất chấp những rủi ro suy giảm nhất định, theo đà tăng trưởng liên tục được quan sát kể từ đầu năm nay, có thể tạo thêm nhiều tiềm năng cho tăng trưởng KT toàn cầu trong 2024 và năm sau nữa.” Dự báo tăng trưởng trong 2024 và 2025 không thay đổi sv đánh giá trước đó ở mức lần lượt là 2,8% và 2,9%. Trong Q.I/2024, ước tính tăng trưởng KT toàn cầu mạnh mẽ ở mức #3% sv cùng kỳ 2023 nhưng đà tăng trưởng sẽ chậm lại đôi chút trong cuối năm. Năm 2025, tốc độ tăng trưởng sẽ khá tích cực, duy trì tương đối ổn định ở mức trung bình #2,9% và có khả năng tăng lên 3% vào cuối năm. Dự báo tăng trưởng KT Mỹ 2024 và 2025 lần lượt lên 2,2% và 1,9%. Tăng trưởng KT Eurozone vẫn ở mức 0,5% trong 2024 và 1,2% trong 2025. Trung Quốc ở mức 4,8% trong 2024 và 4,6% trong 2025. Tăng trưởng KT của Nga 2024 được điều chỉnh lên 2,3%, 2025 không thay đổi ở mức 1,4%. Theo đó, dự kiến các NHTW lớn sẽ chuyển hướng sang các chính sách tiền tệ (CSTT) phù hợp hơn trong nửa cuối 2024 và trong suốt 2025, đặc biệt là ở Mỹ, Eurozone và Anh,.. Với quỹ đạo tăng trưởng mạnh mẽ hơn ở các nền KT châu Á, đặc biệt chủ chốt là Ấn Độ và Trung Quốc, góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy tăng trưởng KT toàn cầu trong giai đoạn này... Các nền KT nêu trên đều là các đối tác thương mại quan trọng của VN. Việc họ được dự báo sẽ hồi phục trong tương lai cũng có thể coi là tín hiệu tích cực cho tình hình xuất khẩu của VN.

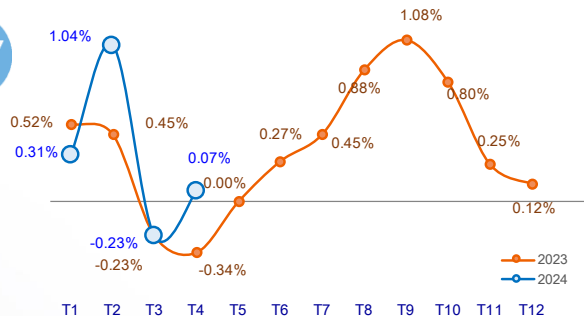
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



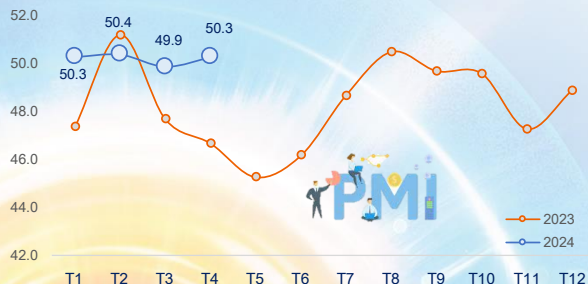
GDP năm 2023 - 2024



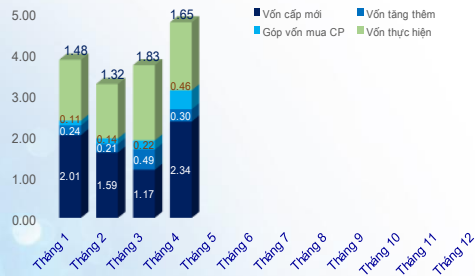
CPI năm 2023-2024



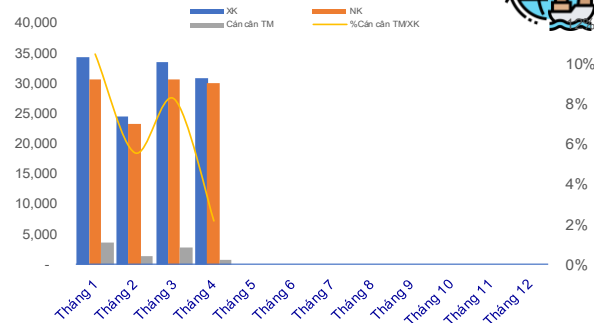
PMI năm 2023 - 2024



Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



Chủ tịch FED: Lạm phát tăng cao hơn dự đoán, có thể buộc FED phải giữ nguyên lãi suất



Ngày 14/5, Chủ tịch FED lần nữa tuyên bố rằng, lạm phát đang giảm chậm hơn dự kiến và FED sẽ buộc phải “án binh bất động” trong thời gian dài hơn. Ông lưu ý, xu hướng thiếu phát từng diễn ra nhanh chóng vào 2023 đã chậm lại đáng kể trong 2024. Điều này buộc FED phải cân nhắc lại về hướng đi của CSTT. “Chúng tôi không nghĩ hạ gục lạm phát sẽ là 1 con đường bằng phẳng. Nhưng các số liệu lạm phát mới cao hơn kỳ vọng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ cần phải kiên nhẫn và để CSTT thắt chặt phát huy tác dụng”. Mặc dù, hy vọng lạm phát sẽ đi xuống trong 2024 nhưng ông cho rằng kỳ vọng này cho đến nay vẫn chưa thành hiện thực. “Tôi nghĩ vấn đề thực sự là liệu chúng tôi có phải duy trì LS ở mức hiện tại trong thời gian lâu hơn sv kỳ vọng ban đầu của mọi người hay không”. Dù vậy, bản thân ông không dự đoán FED sẽ tăng LS. FED đã giữ LS chuẩn trong phạm vi 5,25-5,5% kể từ tháng 7/2023. Đây là mức LS cao nhất trong gần 23 năm. “Dựa trên những dữ liệu mà chúng tôi có, tôi không nghĩ động thái tiếp theo mà FED thực hiện sẽ là tăng LS. Tôi nghĩ nhiều khả năng FED sẽ giữ LS chính sách ở mức hiện tại”. Bình luận của Chủ tịch FED tương đồng với những chia sẻ tại cuộc họp báo sau quyết định chính sách tháng 4. Ở cuộc họp đó, FOMC nhất trí giữ nguyên LS và bày tỏ quan chức đang không nhìn thấy nhiều tiến triển mới trong việc đưa lạm phát quay trở lại mức mục tiêu 2% dù đã thực hiện 11 đợt tăng LS. Báo cáo PPI tháng 4 ▲0,5%, cho thấy áp lực giá tiếp tục lớn dần nhưng theo ông báo cáo có phần “hỗn hợp” vì 1 số thành phần cho thấy giá cả đang dịu bớt. “Liệu lạm phát có còn dai dẳng hơn trong thời gian tới hay không?... Tôi không nghĩ chúng tôi biết câu trả lời. Tôi cho rằng, FED cần thêm dữ liệu của ít nhất 3 tháng nữa để đánh giá tình hình”.

Xung đột, lãi suất cao đang cản trở tăng trưởng kinh tế



Theo báo cáo nửa năm/lần công bố ngày 15/5, 2 cuộc xung đột và LS cao đã tác động đến triển vọng tăng trưởng ở các nước mà NH Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD) hoạt động. Cụ thể, EBRD, NH theo dõi các xu hướng KT ở các nền KT mới nổi của châu Âu, Trung Á và châu Phi, vẫn nhận định tăng trưởng KT đạt 3% trong 2024 ở 40 quốc gia mà EBRD có hoạt động, vượt mức 2,5% trong 2023. Tuy nhiên, mức tăng trưởng theo dự báo mới ↓0,2 điểm % sv báo cáo hồi tháng 9/2023. Theo KT trưởng của EBRD, các quốc gia không chỉ chịu tác động từ một mà từ 2 cuộc xung đột. Việc điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng KT 1 phần là do tăng trưởng chậm hơn dự kiến ở các nước Trung Âu và Baltic, tác động từ tăng trưởng KT của Đức yếu. EBRD cho rằng, xung đột tại Dải Gaza và tiến triển trong cải cách chậm lại ở Ai Cập đang cản trở tăng trưởng KT ở các nước phía Nam và Đông Địa Trung Hải, khiến các dự báo bị hạ xuống các mức tương ứng 3,4% và 3,9% trong 2024 và 2025. Trong khi đó, những chuyển biến địa chính trị đang tác động đến dòng chảy đầu tư, khi tỷ trọng của Trung Quốc trong đầu tư trực tiếp nước ngoài và các khu vực hoạt động của EBRD tăng lên 39% trong 2023, từ mức dưới 10% trong 2022, với Ai Cập, Morocco và Serbia đang được hưởng lợi. Tuy nhiên, LS cao đang cản trở tăng trưởng, khi lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm trung bình ↑3 điểm % từ đầu tháng 2/2022 đến tháng 4/2024. Tác động từ xung đột tại Ukraine cũng gây căng thẳng ngân sách khi làm tăng chi phí quốc phòng.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2024
World Bank	2,4%	2,4%
IMF	3,1%	3,2%
OECD	3,1%	3,2%
UNCTAD		



	2024	2025
World Bank	5,5%	6,0%
ADB	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC	6,3%	
Standard Chartered Bank	6,0%	
VNDirect		

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - NH

<https://thitruongtaichinhliente.vn/ngan-hang-nha-nuoc-de-xuat-gia-han-thong-tu-02-ve-co-cau-no-them-6-thang-58968.html>
<https://vietstock.vn/2024/05/tin-dung-tren-dia-ban-tphcm-4-thang-dau-nam-tang-131-757-1190149.htm>
<https://cafef.vn/mot-lop-no-xau-moi-dang-co-dau-hieu-hinh-thanh-188240515143938923.chn>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/vang-tang-nong-co-gay-anh-huong-den-ty-gia-lam-phat-nua-cuoi-nam-202451572937681.htm>
<https://cafef.vn/kinh-te-toan-cau-duoc-du-bao-khoi-sac-trong-nua-cuoi-nam-2024-nhieu-doi-tac-thuong-mai-cua-viet-nam-hoi-phuc-18824051512552498.chn>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/chu-tich-powell-lam-phat-tang-cao-hon-du-doan-co-the-buoc-fed-phai-giu-nguyen-lai-suat-20245157356554.htm>
<https://bnews.vn/xung-dot-lai-suat-cao-dang-can-tro-tang-truong-kinh-te/333185.html>